

NGHỀ TRỒNG DÂU, ƯƠM TƠ Ở CẨM KIM TRƯỚC NĂM 1975 QUA THÔNG TIN THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Trương Hoàng Vinh

Hiện nay, ở Quảng Nam còn lưu truyền câu ca:

Chồng em là lái buôn tiêu

Đi lên, đi xuống Trà Nhiêu, Kim Bồng

Chồng em là lái buôn bông

Đi lên, đi xuống Kim Bồng, Trà Nhiêu

Câu ca trên phản ánh Kim Bồng (nay gọi là Cẩm Kim) vào trước năm 1945 là một vùng trao đổi buôn bán khá nhộn nhịp. Giao lưu buôn bán được phát triển bởi Kim Bồng là vùng đất cồn bãi thuộc hạ lưu sông Thu Bồn, tiếp giáp với Hội An và lưu thông thuận tiện bằng đường biển thông qua Cửa Đại cách nơi đây không xa. Kim Bồng ngày xưa có nền kinh tế phát triển mạnh với sự đa dạng về cơ cấu ngành nghề gồm nông nghiệp, đánh bắt thủy hải sản, buôn ghe bầu, buôn nguồn, các nghề thủ công: mộc, nề, dệt chiếu, trồng dâu ươm tơ... Trong đó, nghề trồng dâu, ươm tơ khá phát triển trong giai đoạn trước năm 1954 và hiện nay đã không còn. Nhằm có một cái nhìn đầy đủ về các ngành nghề thủ công đã phát triển trong lịch sử của Cẩm Kim, chúng tôi xin giới thiệu một số thông tin về nghề trồng dâu ươm tơ thu thập được từ những người đã tham gia làm nghề và sống lâu năm ở đây.

Cẩm Kim có nhiều khu vực cồn bãi ven sông thích hợp cho việc trồng dâu. Một số người cao tuổi ở Phước Thắng cho rằng cách đây 50, 60 năm

trở về trước, bãi Bà Mau là nơi trồng nhiều cây dâu tằm nên được dân gian gọi là Lùm tằm. Ngoài ra, còn có bãi Gò Mồ và một số bãi khác ở Phước Thắng... cũng trồng dâu. Đồng thời, cho đến nay, nhiều người vẫn còn nhớ đến những người phụ nữ giỏi việc trồng dâu, nuôi tằm, canh cửi cách đây hơn 60 năm như bà Hay, bà Cửu Bái, bà Vọng ở Phước Thắng, Bà Xuyên ở Thượng Phước...

Ông Huỳnh Tấn Lộc thuộc một gia đình có trồng dâu nuôi tằm kể lại việc nuôi tằm ở Cẩm Kim cách đây 50 - 60 năm như sau: Dâu trồng bằng cây, trồng trên các bãi bồi phù sa, vào sau mùa lụt, khoảng tháng 11 âm lịch để cây không bị chết vì úng nước hoặc giảm chất lượng của dâu. Người ta cũng trồng dâu theo hàng, lấy nộm cây con khoảng 5, 6 cây, bỏ hom vào đất đã được đào sâu đến 50cm theo tính toán từ mặt đất phù sa đến giáp đất thịt. Trong một hàng thì người ta đặt hom cách nhau 1,5m dự lường khi cây lớn, trồng hàng cách hàng 1,5m. Đến tháng Giêng năm sau cây cao khoảng 1m, hái lá lứa đầu tiên gọi là hái lá chân. Trong khi hái, có chừa một đoạn 40cm, 2 tháng sau hái lá lần thứ hai và hái liên tục đến giáp năm. Theo kinh nghiệm thì người ta sẽ hái những lá dâu không quá già, không quá non cho tằm ăn là tốt nhất. Vì lá non thì để dưỡng cho cây. Lá già đã trải qua thời gian ngâm nước lụt, khi cho tằm ăn sẽ nhả ra sợi tơ

Trương Hoàng Vinh

*Nghề trồng dâu, ươm tơ ở Cẩm Kim trước năm 1975
qua thông tin tham vấn cộng đồng*

không mềm bóng. Sau khi cây bị ngập lụt, người ta chặt ngang gốc để cây tiếp tục sinh trưởng cho mùa sau.

Người ta hái dâu về, ngắt bỏ những lá xấu, chọn những lá mượt rải đều trên nhiều nong to đường kính khoảng 1m để tầm đã lớn to bằng chiếc đũa tự ăn lá dâu. Đối với tầm nhỏ, người ta phải cắt lá dâu thành những sợi rất nhỏ tầm mới ăn được. Tầm ăn dâu cho đến khi thân chín vàng sẽ được đặt lên hom dâu được làm từ thân cây dâu phơi khô đan thành vĩ 4 x 2m, có kẹp nẹp tre. Người ta thường đặt tầm trên vĩ với mật độ khoảng 20 – 30 cm/con là phù hợp. Từ đây, con tầm bò trong hom gậy ô, sau lọt vào giữa ô, nhả tơ. Khi tầm nhả xong tơ tự bít lỗ kén, lộn thành con nhộng. Bằng kinh nghiệm, người nuôi tầm tự nhận biết là tơ ngoài kén có màu vàng hơi đục gọi là thao càng, tơ ở giữa và trong cùng của kén gọi là tơ lụa, có màu vàng ánh, sợi mềm, rất đẹp.

Để có tầm cho mùa sau, người nuôi tầm cũng phải tự chọn kén ngon làm giống. Kén lộn ra nhộng - thành bướm gồm bướm đực và bướm cái, sau khi khi thụ tinh, bướm đực sẽ ra khỏi kén, bướm cái ở lại đẻ, trong quá trình đẻ, bướm được cho nằm trên tờ giấy trắng, sau khi đẻ xong, gói tờ giấy lại cẩn thận, không để bị bẻ trứng, cột lại, treo trên cao vài ngày, thì trứng sẽ nở ra con tầm con như con sâu dùng cho mùa sau.

Ngày xưa, ở Cẩm Kim thường mua tầm ở Phú Bông - Duy Thành, Mã Châu cho ra nhiều lụa tốt, ít thao nhưng sản lượng không cao. Ngược lại, người ở Phú Bông lại thường xuyên dệt lụa, bán giống tầm, do vậy hai làng thường có sự quan hệ qua lại trong việc trồng

dâu nuôi tầm. Sau năm 1975, những người biết ươm tơ dệt lụa vẫn tiếp tục nuôi tầm cho Hợp tác xã Cẩm Kim, cung cấp nhiều kén tơ cho Hội An và phục vụ cho phong trào dệt ở Hội An và một số nơi khác trong tỉnh phát triển. Đến cuối thập kỷ 80 của thế kỷ XX, hợp tác xã tan rã, từ đó đến nay không còn ai làm gì gắn với ươm tơ dệt lụa nữa.

Đây là những thông tin đã bước đầu được tư liệu hóa về một di sản văn hóa từng phát triển mạnh mẽ ở Cẩm Kim, nhằm góp thêm tư liệu nghiên cứu về nghề thủ công, văn hóa trang phục ở Kim Bông - Cẩm Kim trong lịch sử. Những thông tin này cũng chứng minh sự kết nối giữa các vùng phía Tây và phía Đông của sông Thu Bồn (gồm địa phương Duy Xuyên, Đại Lộc, Điện Bàn, Hội An) trong việc sản xuất tiêu thụ, trao đổi sản phẩm của nghề ươm tơ dệt lụa và mua bán hàng liên quan đến vải vóc. Từ một số thông tin trên, hy vọng rằng một số doanh nghiệp du lịch quan tâm sẽ tìm hiểu sâu, đầu tư phục chế hoạt động này nhất là đối với các mô hình du lịch homestay, trang trại để tạo thêm một điểm nhấn cho du khách khi đến với Cẩm Kim để góp phần quảng bá một giá trị văn hóa xưa của vùng đất này

